TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 26- 6- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 06/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/9/1966; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TY, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Văn T, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị TR, sinh năm 1938; Có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1966, có 02 con C, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 77/2016/HSST ngày 07/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC ngày 06/11/2016 bị Công an huyện Đồng Hỷ xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo chưa nộp tiền phạt; Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 14/3/2016 bị Công an huyện Đồng Hỷ xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

**** Người làm chứng*:** Anh Trần Văn S, sinh năm 1965 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

**** Người chứng kiến*:**

1. Anh Trương Văn Q, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm TY, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Ông Đinh Công L, sinh năm 1960 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm ĐC, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 13/3/2019, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm TY, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN thì phát hiện một người đàn ông đang đi trên một chiếc xe mô tô BKS 20F7 – 8610 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã tiếp cận và dừng phương tiện để kiểm tra, khi bị kiểm tra, người đàn ông này liền dùng tay phải lấy từ túi quần bên phải ra một vật cho vào mồm, rồi khai nhận tên là Trần Văn C (sinh năm 1966, trú quán: xóm TY, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN). Tổ công tác thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của C đang mặc 03 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen; 01 xe mô tô BKS 20F7 – 8610. Khi bị bắt quả tang, C khai nhận đã nuốt vào bụng 01 gói Heroine, còn 03 gói chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc thì C không thừa nhận là của mình. Tổ công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Sau khi bắt quả tang, tổ công tác đã đưa C đến Bệnh viện A Thái Nguyên để nội soi, lấy gói chất bột màu trắng mà C đã nuốt.

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 13/3/2019, khám xét khẩn cấp nơi ở của C, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của C tại biên bản bắt người phạm tội quả tang là 0,119 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định - ký hiệu A1. Hồi 23 giờ 15 phút ngày 13/3/2019, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ trong bụng của C là 0,182 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định - ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 1400/C09 – TT2 ngày 22/3/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn C được niêm phong trong phong bì A1; A2 là chất ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Trần Văn C khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, C gặp Trần Văn S (sinh năm 1965, trú quán: xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN) tại xóm TY, xã HB, sau đó C rủ S đi mua ma túy cùng C để sử dụng, C và S mỗi người đi một xe môtô, khi cả hai đi đến địa phận xóm CL, xã

PĐ, huyện PL thì C vào gửi xe môtô (biển kiểm soát 20F7 – 8610 đăng ký tên Trần Châu G) của mình tại một ngôi nhà ven đường rồi lên xe của S chở đến địa phận xã TT, huyện PL, trên đường đi, C và S gặp một người đàn ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi gặp người này, C ra hiệu bằng cách giơ 03 ngón tay lên (tức là ra ám hiệu hỏi mua 300.000 đồng tiền Heroine), người này hiểu ý gật đầu, khi xe đi đến gần người đó, C thả 300.000 đồng xuống đất rồi bảo S đi qua khoảng 100m xong quay lại thì thấy dưới nền đất có một vỏ bao thuốc lá Thăng L. C xuống xe nhặt vỏ bao thuốc lá lên kiểm tra thấy bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa Heroine, sau đó cả hai đi về, trên đường về, C bảo S dừng xe rồi hai người lên đồi cây Keo bên đường sử dụng một phần của gói ma túy, số còn lại C cất vào túi quần rồi S chở C quay lại chỗ gửi xe, C lấy xe rồi đi về. Trên đường về đến xóm TY, xã HB thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ phát hiện, khi thấy tổ công tác, C liền nuốt gói Heroine vừa mua được vào bụng. Sau đó Tổ công tác Công an huyện Đồng đã lập biên bản, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra, ban đầu C khai: khi C và S gặp nhau, S rủ C đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng, S đã đưa cho C 100.000đ, C có 200.000đ, rồi cả hai cùng nhau đi mua ma túy. Sau khi mua được và cùng nhau sử dụng xong C chia cho S một gói Heroine, số còn lại được C gói bằng giấy bạc màu vàng rồi cất ở túi quần phía trước. Tuy nhiên sau đó C đã thay đổi lời khai và thừa nhận không có việc S rủ và góp số tiền 100.000đ đi mua ma túy và C cũng không được chia cho S một gói Heroine.

Đối với 03 gói Heroine thu giữ tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc ngày 13/3/2019 có khối lượng 0,119gam, ban đầu C không khai nhận của mình, tuy nhiên sau đó C đã thừa nhận đó là Heroine của C cất giữ từ lâu C không biết và không nhớ mua của ai.

Quá trình điều tra, S khai vào các ngày 19/02/2019 và ngày 07/3/2019, tại cổng nhà C, S đã hai lần mua ma túy của C mỗi lần 100.000đ để sử dụng, nhưng qua đối chất ngày 18/5/2019 C không thừa nhận đã bán Heroine cho S nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án gồm: 03 phong bì niêm phong ký hiệu LK, LK1 và 1400/C09-TT2

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSĐH, ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong ký hiệu LK, LK1 và 1400/C09(TT2).

+ Trả cho bị cáo 01 xe mô tô kiểu dáng Dream mang biển kiểm soát 20F7-8610, số máy 1P50FMG-3*1010150*, số khung DU100*200100580* và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ mầu đen trắng đã cũ, số Imel 353190/02/214147/9 được niêm phong trong bì ký hiệu ĐT. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/3/2019, tại khu vực xóm TY, xã HB, huyện huyện ĐH, tỉnh TN, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Trần Văn C đang có hành vi tàng trữ 0,301 gam Heroine (thu trong túi quần là 0,119 gam, thu trong dạ dày bị cáo nuốt vào trong bụng là 0.182 gam) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện thu giữ số Heroine trên và một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo Trần Văn C còn quanh co, chối tội, bị cáo không thừa nhận số Heroine thu giữ trong túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc là của bị cáo, bị cáo khai được Trần Văn S, sinh năm 1965, trú tại: xóm Tân Thành, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN rủ đi và cùng góp số tiền 100.000đ để mua Heroine. Nhưng sau đó và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...;

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về cùng hành vi và chưa được xóa án.

Trong quá trình điều tra, mặc dù ban đầu còn quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bản án số 72/2016/HSST ngày 07/9/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính đến nay chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, trong quá trình điều tra bị cáo quanh co, chối tội gây khó khăn cho công tác điều tra; bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã được đi cải tạo tập trung, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về cùng hành vi, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học khi tái hòa nhập cộng đồng, mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, vì vậy, khi lượng hình cần lên một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa C.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giấu ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 phong bì niêm phong kí hiệu LK1, LK và 1400/C09(TT2) (bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tich thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream mang biển kiểm soát 20F7- xxxx, là tài sản của bị cáo, bị cáo khai mua lại của anh Trần Giang Ch làm phương tiện đi lại, không sử dụng để đi mua ma túy và không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ mầu đen trắng đã cũ, số Imel 353190/02/214147/9 được niêm phong trong bì ký hiệu ĐT là tài sản của bị cáo, bị cáo khai không dùng vào việc liên hệ mua bán ma túy và không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo C khai về nguồn gốc số Heroine là do C mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, do C không biết tên, địa chỉ của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không có đủ cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn S đã khai: vào các ngày 19/02/2019 và ngày 07/3/2019, tại cổng nhà C, S đã hai lần mua Heroine của C, mỗi lần 100.000 đồng để sử dụng, nhưng tài liệu điều tra không có căn cứ, cơ sở để xem xét, xử lý đối với C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroine của S, xét thấy hành vi này của S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 24/5/2019 Công an huyện Đồng Hỷ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: **Trần Văn C** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu LK, LK1 và 1400/C09(TT2).

- Tạm giữ của bị cáo: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream mang biển kiểm soát 20F7- xxxx, số máy: 1P50FMG-3*10101500*, số khung: DU100*200100580*; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ mầu đen trắng đã cũ, có số Imel 353190/02/214147/9 được niêm phong trong bì ký hiệu ĐT để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HB, huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.